TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 6 - 2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngọc.

2. Ông Võ Tấn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Văn K, sinh năm 1982, có mặt.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn Bình Nam, xã Tịnh Bình, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Văn K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Minh H trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 30/6/2008 tại UBND xã T, huyện S. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp

tính nhau, chị H hay ghen tuông vô cớ, không tôn trọng nhau, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, do đó chị H tự ý bỏ về phía mẹ đẻ ở từ cuối năm 2008 đến nay. Nay xét thấy tình cảm giữa anh và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Minh H vắng mặt, chị H không có bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã giao thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho chị Nguyễn Thị Minh H, nhưng chị H không viết bản tự khai, Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng chị H không chấp hành, nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa được mở vào ngày 04/6/2019, đã giao giấy triệu tập hợp lệ cho chị H, chị H vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 21/6/2019 và đã giao giấy triệu tập cho chị H theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 21/6/2019 chị H vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Minh H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Phan Văn K kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S vào ngày 30/6/2008. Anh K và chị H là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy: Trong quá trình chung sống anh K và chị H không hợp tính tình nên xảy ra mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà cha, mẹ chị H ở từ năm 2008 đến nay, phần ai nấy sống, không còn quan tâm tới nhau. Mâu thuẫn giữa anh K và chị H đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của anh K, cho

anh K và chị H ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh K và chị H không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Án phí: Anh K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 147; 227; 235; 266; 271 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận Đơn khởi kiện của anh Phan Văn K. Anh Phan Văn K và chị Nguyễn Thị Minh H ly hôn.

+ Về án phí: Anh Phan Văn K phải chịu 300.000,đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp là 300.000,đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003022 ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Anh K đã nộp đủ tiền án phí.

+ Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga